

HÌNH TƯỢNG TRẦN QUỐC TUẤN TRONG TIỂU THUYẾT ĐỨC THÁNH TRẦN CỦA TRẦN THANH CẢNH QUA ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT

Nguyễn Phạm Trúc Thúy¹

Tóm tắt: Bài viết phân tích điểm nhìn trần thuật trong tiểu thuyết *Đức Thánh Trần* của Trần Thanh Cảnh khi xây dựng hình tượng Trần Quốc Tuấn. Thông qua việc vận dụng linh hoạt các điểm nhìn như điểm nhìn toàn tri, điểm nhìn hạn tri và sự luân chuyển giữa các điểm nhìn, tác phẩm đã tái hiện một cách sinh động về Trần Quốc Tuấn, người anh hùng kiệt xuất trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đồng thời, bài viết cho thấy sự vận động của thể loại tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1975, cũng như năng lực sáng tạo và những đóng góp của Trần Thanh Cảnh trong lĩnh vực này.

Từ khóa: điểm nhìn trần thuật, Trần Quốc Tuấn, Trần Thanh Cảnh, tiểu thuyết.

1. MỞ ĐẦU

Trong nghiên cứu tự sự học, điểm nhìn trần thuật là yếu tố nền tảng cấu trúc nên thế giới nghệ thuật của văn bản tự sự. Việc lựa chọn và tổ chức điểm nhìn quyết định cách hiện thực được phản ánh, đồng thời chi phối trực tiếp cảm nhận của người đọc. Từ quan niệm của Henry James xem điểm nhìn như sự lựa chọn cự ly trần thuật nhằm hạn chế sự can thiệp của tác giả, đến phân loại ba cấp độ điểm nhìn (toàn tri, nội quan, ngoại quan) của G. Genette, vấn đề này đã trở thành một phạm trù trung tâm trong thi pháp học hiện đại. Trên thực tế, điểm nhìn thường được thể hiện qua ngôi kể thứ ba toàn tri – khi người kể có khả năng bao quát toàn bộ không gian, thời gian và thế giới nội tâm nhân vật – hoặc ngôi kể hạn tri, khi lời kể chỉ gắn với nhận thức của một nhân vật duy nhất. Sự dịch chuyển linh hoạt giữa các điểm nhìn này giúp tác giả mở rộng khả năng thể hiện, dẫn dắt người đọc tiếp cận sự kiện, nhân vật từ nhiều góc độ, tạo nên tính đa thanh và chiều sâu cho tự sự.

Trong tiểu thuyết *Đức Thánh Trần*, Trần Thanh Cảnh đã vận dụng khéo léo các dạng điểm nhìn trần thuật để khắc họa Trần Quốc Tuấn vừa mang tầm vóc vĩ nhân của dân tộc, vừa gần gũi như một con người đời thường. Khi tái hiện bối cảnh triều Trần và các chiến công hiển hách, tác giả sử dụng điểm nhìn toàn tri để tạo cái nhìn bao quát, thể hiện khí thế hào hùng và trí tuệ quân sự của vị tướng tài ba. Ở những trang viết khai thác đời sống riêng, những giằng xé giữa tình thân và nghĩa nước tác giả sử dụng điểm nhìn hạn tri, giúp người đọc thấu hiểu chiều sâu tâm lý và nỗi niềm riêng của nhân vật. Sự đan xen, chuyển dịch tự nhiên giữa các điểm nhìn còn tạo cơ hội cho các nhân vật khác như vua Trần, công chúa Thiên Thành hay các tướng lĩnh thân cận cất tiếng nói, làm cho bức tranh trần thuật thêm đa chiều, sinh động. Nhờ đó, điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm *Đức Thánh Trần* không chỉ là chuỗi sự kiện lịch sử khô khan mà trở thành một bức tranh sống động, được tái hiện dưới góc độ của người đương thời. Qua đó, người đọc có thể tiếp cận và thấu hiểu lịch sử một cách sâu sắc và gần gũi hơn.

¹ Trường Đại học Sài Gòn

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Điểm nhìn toàn tri

Trong tiểu thuyết *Đức Thánh Trần*, Trần Thanh Cảnh lựa chọn điểm nhìn toàn tri như một phương tiện nghệ thuật chủ đạo để tái hiện nhân vật trung tâm. Với điểm nhìn toàn tri là chủ yếu, nhà văn đã xây dựng hình tượng Trần Quốc Tuấn vừa vĩ đại, cao cả, vừa gần gũi, quen thuộc. Từ ngoại hình, thần thái, dáng vẻ đến lời nói, hành động, ngài luôn toát lên ánh hào quang thần thánh, những phẩm chất hơn người của một “thiên tướng nhà trời”.

Điểm nhìn toàn tri trong tác phẩm khắc họa hình tượng anh hùng mang tầm vóc sử thi. Toàn bộ tác phẩm được xây dựng dựa trên sự khẳng định phẩm chất anh hùng dân tộc của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Người kể chuyện toàn tri khắc họa chân dung nhân vật qua việc nhấn mạnh về phi phàm và ý nghĩa biểu trưng của hình tượng. Hình tượng Trần Quốc Tuấn được xây dựng trước hết bằng những nét ngoại hình mang tầm vóc phi phàm: *“Khuôn mặt vuông vức ngời ngời. Mũi cao miệng rộng, cặp lông mày rậm càng làm nổi bật đôi mắt to sáng rực.”* [3, tr.17]. Miêu tả này không chỉ mang tính tạo hình, mà là thao tác tăng quang độ nhân vật, gợi nhận thức về một con người được “trời chọn” giao phó sứ mệnh hộ quốc an dân. Theo mỹ học truyền thống phương Đông, gương mặt vuông vức, mắt sáng, thân hình cường tráng là biểu hiện của bậc anh tài, người có khí chất cầm quân, giữ nước. Điểm nhìn toàn tri tiếp tục khắc họa hình ảnh Trần Quốc Tuấn là một võ tướng *“giỏi mọi môn võ nghệ. Phi ngựa, bắn cung, đánh gươm, côn quyền cho đến cả môn võ vật truyền thống của họ Đông A”*; *“Khi chàng múa giáo, tiếng gió rít lên như bão, xung quanh người chàng chỉ có những vòng tròn liên hoàn bất tận đan kín, không thấy người. Gươm giáo tên đạn bắn vào văng ra hết.”* [3, tr.40]. Điểm nhìn toàn tri ở đây không chỉ mô tả động tác võ nghệ mà còn khẳng định tầm vóc phi thường của Trần Quốc Tuấn như hiện thân sức mạnh quân sự và hào khí Đông A.

Người kể chuyện ở ngôi thứ ba với điểm nhìn toàn tri ghi nhận thái độ và cảm xúc của cộng đồng đối với Trần Quốc Tuấn. Ở buổi duyệt binh tại Lục Đầu Giang, người kể không đặt điểm nhìn vào một cá nhân hay một nhóm cụ thể, mà đứng ở vị trí quan sát bao quát để mô tả không khí chung: *“Các võ tướng mưu thần... đều rạp người trước trường của vị chủ tướng đã từng chém đầu không biết bao nhiêu giặc Thát... Kính phục. Hân hoan. Tin tưởng”* [3, tr.100]. Ngôi bút điều luyện khắc họa thành công ba trạng thái cảm xúc chủ đạo: *“Kính phục”*, *“Hân hoan”*, và *“Tin tưởng”* những cung bậc này như những luận điểm then chốt, làm nổi bật dòng chảy cảm xúc mãnh liệt của dân tộc Đại Việt khi hướng về Đức ông Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Qua lăng kính nghệ thuật, tác giả tái hiện chân dung Trần Quốc Tuấn, một biểu tượng anh hùng bất tử trong trái tim mỗi người dân đất Việt. Với cái nhìn toàn tri, người kể chuyện mô tả hình ảnh Trần Quốc Tuấn trở thành huyền thoại được lưu truyền khắp nơi: *“Những câu chuyện như truyền thuyết về võ công của Đức ông Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lại một dịp được râm ran truyền tụng từ kinh thành Thăng Long về khắp nơi trên đất Đại Việt.”* [3, tr.100]. Điều này cho thấy hình tượng nhân vật đã thoát khỏi giới hạn của hiện thực để đi vào không gian ký ức tập thể, trở thành biểu tượng văn hóa bền vững. Người kể chuyện miêu tả diện mạo, thần thái đến hành động của ông đều toát lên hào quang khác thường, khiến nhân vật mang tầm vóc của một bậc thánh trong lịch sử.

Với điểm nhìn toàn tri, Trần Thanh Cảnh dựng lên trước mắt người đọc một Trần Quốc Tuấn có tầm nhìn xa trông rộng và tài thao lược quân sự kiệt xuất. Người kể chuyện biết hết suy nghĩ của Trần Quốc Tuấn, do đó có thể trực tiếp miêu tả tư duy chiến lược của ông – những kế sách, trăn trở trước vận mệnh dân tộc – một cách chi tiết và thuyết phục. Về phương diện quân sự, người kể chuyện cho thấy quá trình ông nghiền ngẫm “*kế sách liên hoàn*” chống giặc, về sau định danh thành “*Sát Thát Liên Hoàn Kế*” (cho lần kháng chiến thứ nhất) và “*Kế bình Nguyên: Bát Quái Cửu Cung Đồ*” (cho lần kháng chiến thứ hai và thứ ba), “*Giang sơn đất nước gấm hoa... không thể để cho quân thù tàn phá*” [3, tr.115-120]. Tác giả sử dụng điểm nhìn từ xa, bao quát để tái hiện bức tranh toàn cảnh về chiến tranh, khắc họa những chiến công hiển hách của triều đại nhà Trần. Các trận thủy chiến lẫy lừng trên sông Bạch Đằng, Chương Dương, Hàm Tử và những cuộc phản công thần tốc quét sạch quân xâm lược được tái hiện một cách chân thực, sống động. Điểm nhìn không gian trong tác phẩm linh hoạt chuyển đổi theo trục từ xa (kế hoạch của địch) đến gần (đôi thoại trong trại giặc), từ rộng (cảnh toàn dân kháng chiến) đến hẹp (nội tâm tướng lĩnh trước trận chiến). Sự chuyển động này phản ánh tiến trình chiến tranh, từ nguy nan đến phản công và chiến thắng cuối cùng. Người kể chuyện toàn tri tái hiện chiến trường trong bối cảnh bao trùm khói lửa và hỗn loạn: “*Khói lửa ngút ngàn. Tiếng quân Nguyên than khóc dậy đất. Người ngựa chết chất đống*” [3, tr.162]. Cách miêu tả này giúp người đọc cảm nhận trực tiếp nhịp độ ác liệt của trận chiến, đồng thời tái hiện khí thế thời đại ở tầm vóc lịch sử, vượt lên cái nhìn đơn tuyến của một nhân vật hay một điểm nhìn cá thể. Đồng thời, điểm nhìn khách quan đôi khi xen lẫn lời bình hoặc miêu tả giàu hình tượng. Cảnh quân Trần mai phục tiêu diệt đoàn thuyền của Ô Mã Nhi ở Chương Dương, Thoát Hoan “*chưa bao giờ nếm trải một trận hỏa công kinh hoàng như vậy*” [3, tr.163], suýt mất mạng và phải trốn chạy về nước. Cách kể chuyện này không chỉ tái hiện khung cảnh dữ dội, hoành tráng của chiến trận mà còn gián tiếp ngợi ca tài năng của Trần Quốc Tuấn và các tướng lĩnh dưới quyền. Bởi lẽ, chỉ có kẻ thất bại mới cảm thấy kinh hoàng đến vậy. Rõ ràng, điểm nhìn toàn tri đã tạo điều kiện để tác giả nâng tầm nhân vật và thời đại lên tầm vóc sử thi. Nhân vật trung tâm như Trần Quốc Tuấn xuất hiện trên một bối cảnh rộng lớn, được soi chiếu từ nhiều góc độ (cả quân ta và quân địch, cả sử sách và dân gian). Đôi khi, tác giả lại thu tầm nhìn về gần hơn để người đọc được chứng kiến những khoảnh khắc mang tính biểu tượng, như cảnh Trần Quốc Tuấn tự tay soạn *Hịch tướng sĩ* hay hình ảnh các chiến sĩ tự thích vào tay hai chữ “*Sát Thát*”. Chính vì thế, ông đã soạn “*Hịch tướng sĩ*” để khích lệ quân dân, kêu gọi “*có kết lòng quân dân cả nước thành một bức thành đồng vững chãi*” [3, tr.123]. Hội nghị Diên Hồng là một minh chứng cho sự thấu hiểu nội tâm dân tộc và khả năng huy động sức mạnh lòng dân của ông, khi ông đặt câu hỏi “*ta nên hàng hay nên đánh?*” và nhận được tiếng hô “*Đánh! Đánh! Đánh!*” [3, tr.131] vang dội. Ngay cả sau chiến thắng Bạch Đằng Giang lẫy lừng, người kể chuyện toàn tri vẫn cho thấy phong thái Trần Quốc Tuấn đứng lặng lẽ nhìn bãi chiến trường ngập tràn xác người và thốt lên những lời đầy trăn trở: “*Ta đã từng mong đánh một trận cho bọn giặc sợ đến ngàn năm... Nhưng xong rồi, ta thấy mình đã hại nhiều sinh linh quá! Cầu mong sao nước Nam ta không bao giờ phải đánh những trận như thế này nữa!*” [3, tr.203]. Tâm lòng nhân ái và khát vọng lớn nhất của Trần Quốc Tuấn chính là nền hòa bình vững chắc cho đất nước “*nước Nam mình không bao giờ phải đánh những trận như thế này nữa*” người anh hùng mong ước dân tộc Việt Nam sẽ không bao giờ

phải trải qua những cuộc chiến tranh tương tự. Ước vọng này vượt lên trên niềm kiêu hãnh chiến thắng thông thường, hướng đến một tương lai an lạc cho toàn dân. Về bản lĩnh chính trị, điểm nhìn toàn tri trước hết làm nổi bật lựa chọn mang tính quyết định của Trần Quốc Tuấn khi đối diện với di huấn của cha. Cuộc đối thoại với Trần Thủ Độ phản ánh trực diện mâu thuẫn giữa thù nhà và trách nhiệm với quốc gia. Trần Thủ Độ khẳng định: *“Cha cháu không có thiên mệnh ấy. Nếu không có thiên mệnh mà cứ cưỡng mệnh trời thì trước sau cũng bại”* [3, tr.38]. Điểm nhìn toàn tri giúp người đọc thấy rõ quá trình nhân vật cân nhắc, nghiền ngẫm và đi đến quyết định đặt giang sơn xã tắc lên trên lợi ích dòng tộc. Người kể chuyện còn hé lộ những đêm dài thao thức của ông trước tin quân Nguyên Mông chuẩn bị tiến đánh Đại Việt, *“đèn trong thư phòng Vương sáng suốt đêm”* [3, tr.109]. Đây không chỉ là cảnh miêu tả lo âu mà còn là bằng chứng của sự tỉnh táo chiến lược và trách nhiệm chính trị trước nguy cơ quốc nạn. Đồng thời, tư tưởng đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng được ông tự chiêm nghiệm từ sách vở cổ nhân *“Được nước thì mất nhà. Được nhà thì mất nước... Dân chỉ phụng thờ những bậc thánh nhân, an dân hộ quốc”* [3, tr.112]. Có thể thấy, bản lĩnh chính trị của Hưng Đạo Vương được thể hiện ở việc đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích gia tộc, đồng thời giữ vững lòng dân, bảo đảm sự ổn định và bền vững cho triều Trần trong bối cảnh chiến tranh.

Tầm nhìn toàn tri mở ra không gian riêng tư và cảm xúc của Trần Quốc Tuấn, điều mà sử liệu chính thống bỏ qua. Người đọc được thấy Hưng Đạo Đại Vương trong khoảnh khắc đời thường nhất. Trần Thanh Cảnh đã tảo bạo tiểu thuyết hóa nhân vật lịch sử, mạnh dạn đưa vào những mối tình và khát vọng hạnh phúc lứa đôi của Trần Quốc Tuấn, nhưng vẫn bảo toàn hình tượng chân thực và nhất quán. Nhà văn linh hoạt chuyển điểm nhìn vào bên trong nhân vật sử dụng độc thoại nội tâm hoặc dòng ý thức để Trần Quốc Tuấn tự bộc lộ những vui buồn, yêu ghét rất đời thường. Ở mối quan hệ với công chúa Thiên Thành, sử cũ chỉ ghi: Trần Quốc Tuấn *“nhân đêm lên vào nơi ở của công chúa mà thông dâm với nàng”* (Ngô Sĩ Liên, 2009, tr.222), không nói đến diễn biến tâm lý. Trần Thanh Cảnh mở rộng chi tiết này nhưng vẫn giữ cách nhìn từ bên ngoài, mô tả hành động và tình huống: *“Họ lập tức ôm nghiền lấy nhau... Quốc Tuấn xiết chặt Thiên Thành, rùng mình.”* [3, tr.73-74]. Đoạn trần thuật này sử dụng điểm nhìn hạn tri tập trung sâu vào cảm xúc và phản ứng vật lý của Trần Quốc Tuấn, mang đến cái nhìn cá nhân và nội tâm về trải nghiệm ái ân đầu đời của chàng võ tướng trẻ tuổi. Tương tự, mối tình giữa Quốc Tuấn và Quế Lan cũng được tái hiện qua hành động và cảnh vật: *“Họ lại siết chặt nhau. Quấn lấy nhau. Hòa vào nhau...Sóng cồn lên. Gió vẩn xoắn mê mải. Dập dồn. Tan hoang.”* [3, tr.26]. Đây là một đoạn trần thuật sử dụng điểm nhìn hạn tri của nhân vật Trần Quốc Tuấn kết hợp với bút pháp thần thánh hóa của tác giả Trần Thanh Cảnh, nhằm mô tả một mối tình cá nhân nhưng lại mang ý nghĩa vũ trụ và định mệnh. Rõ ràng, sự kết hợp giữa giọng điệu ngợi ca sử thi và giọng trữ tình nội tâm – được thực hiện thông qua điểm nhìn toàn tri linh hoạt – đã tạo nên một hình tượng Trần Quốc Tuấn vừa vĩ đại phi thường, vừa có chiều sâu cảm xúc của một con người.

Tóm lại, điểm nhìn toàn tri trong *Đức Thánh Trần* giúp người đọc nhận diện Trần Quốc Tuấn như một nhân vật lịch sử sống động chứ không phải hình tượng được thần thánh hóa một chiều. Ông hiện lên vừa là vị thống soái có tài thao lược, quyết đoán trong chiến sự, vừa là con người có đời sống tình cảm và những lựa chọn riêng tư gắn với bối

cảnh xã hội đương thời. Sự kết hợp giữa miêu tả ngoại hình, hành động, lời nói, ... đã làm nổi bật tầm vóc của Trần Quốc Tuấn, một trong những anh hùng tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.

2.2. Điểm nhìn hạn tri

Điểm nhìn hạn tri là hình thức trần thuật ngôi ba, người kể chuyện ẩn mình, “trao điểm nhìn trần thuật” cho nhân vật. Từ điểm nhìn này, tầm hiểu biết của người kể chuyện chỉ giới hạn trong cái nhìn của một nhân vật trung tâm, chỉ thấu suốt suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật đó và các sự kiện mà nhân vật đó biết. Trần Thanh Cảnh đã dùng điểm nhìn hạn tri để khắc họa hình tượng Trần Quốc Tuấn với những trăn trở, những giằng xé trong tâm hồn, qua đó mà mở ra khả năng đối thoại và suy ngẫm nhiều chiều nơi người đọc.

Góc nhìn hạn tri đem lại chiều sâu nhân văn cho hình tượng Trần Quốc Tuấn, biến ông từ biểu tượng vĩ đại thành nhân vật gần gũi. Qua lăng kính của Trần Quốc Tuấn, người đọc thấy được những suy nghĩ thâm kín, những cảm xúc thật và những băn khoăn đời thường của ông. Chính sự giới hạn trong tri nhận làm cho hình tượng thêm chân thực và thuyết phục. Thay vì hình ảnh vĩ nhân siêu việt, Trần Quốc Tuấn hiện ra như một người trần mắt thịt, giàu tình cảm, nỗi nhớ và những rung động nhân sinh. Điều này giúp độc giả cảm nhận sâu sắc hơn về con người thật sự đằng sau những chiến công hiển hách. Người đọc đồng hành cùng nhân vật trên thuyền xuôi dòng Thiên Đức, cảm nhận về khung cảnh thiên nhiên qua đôi mắt Trần Quốc Tuấn. Khung cảnh hiện thực được tái hiện sinh động thông qua nhãn quan của người anh hùng trẻ tuổi. *“Sông cuối xuân nước vẫn trong xanh... Xa xa... tiếng trống hội rộn ràng. Mùa xuân mở hội, mừng đất nước yên hàn... Gió từ dòng sông thổi vào mát rượi. Tâm trạng Quốc Tuấn vô cùng sáng khoái... trong lòng chàng rộn lên một niềm vui khó tả”* [3, tr.13-14]. Trên hành trình hồi hương, Trần Quốc Tuấn thu trọn vào giác quan là hình ảnh dòng sông xanh biếc, làn gió xuân dịu lành và tiếng vọng lễ hội. Góc nhìn trần thuật này dẫn dắt độc giả đồng điệu cùng niềm vui thắng trận, cảm nhận sâu sắc sự thanh bình của quốc gia sau cuộc chiến. Khung cảnh được tái hiện qua nhãn quan của Trần Quốc Tuấn không còn là bức tranh thiên nhiên khách quan, mà là hình ảnh đã được nhuộm màu cảm xúc của người vừa hoàn thành trọng trách. Vẻ đẹp sông núi và sự yên bình của dân chúng đều được lọc qua tâm trạng tự hào và mãn nguyện của ông, khiến cảnh vật đồng hiện chính xác với trạng thái tinh thần của người anh hùng trong khoảnh khắc ấy.

Sử dụng điểm nhìn hạn tri, tác phẩm tái hiện mối tương quan giữa Trần Quốc Tuấn và các nhân vật khác dưới lăng kính cá nhân của chính nhân vật. Tình cảm dành cho hoàng tộc, đặc biệt là gia đình và nhà vua, được thể hiện thông qua hoài ức và suy tư nội tâm. Những lời dạy của phụ thân hay tín niệm của Trần Thái Tông chỉ được trình bày qua những trải nghiệm và ưu tư của Trần Quốc Tuấn. Điều này góp phần kiến tạo nên những mối dây liên hệ mẫu tử, huynh đệ hay phụ tử một cách sâu sắc và tinh tế. Cách kể chuyện này không chỉ làm nổi bật vai trò trung tâm của nhân vật Trần Quốc Tuấn mà còn mang đến cái nhìn đa chiều về bối cảnh lịch sử. Sau chiến thắng Nguyên Mông lần thứ nhất, Trần Quốc Tuấn trở lại Bãi Soi, tư dinh của thân phụ, và diện kiến linh vị. Bút pháp khắc họa khoảnh khắc cảm động khi vị tướng quân oai hùng bỗng cúi lòng, lệ rơi tưởng nhớ người cha đã khuất. Trần Quốc Tuấn lặng lẽ khấn nguyện: *“Cha ơi!... Con hiểu lòng cha có những nỗi niềm u uẩn, nhưng ở đời có bao giờ hết được những uất ức muôn năm...”*

Nỗi uất của một người, một nhà có là gì so với vận mệnh của trăm họ, của giang sơn xã tắc... ” [3, tr.28]. Đoạn độc thoại nội tâm hé lộ sự giải nghĩa khác biệt lời răn dạy của thân phụ, thay vì mưu đồ đoạt vị báo oán, ông quyết tâm “*vì nước*”, tức là chinh phục nhân tâm, kiến tạo thái bình cho dân chúng, lưu danh sử sách. Nước mắt và lời thề tâm huyết cho thấy nỗi bi thương và quyết định của Trần Quốc Tuấn, ông chọn gác lại tư thù, đặt quốc gia đại nghĩa lên hàng đầu. Sự kiện thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì vận mệnh dân tộc của vị anh hùng. Ngay khi về đến kinh thành sau chiến thắng, Trần Quốc Tuấn không về phủ mình trước mà “*phi ngựa thẳng đến phủ Thụy Bà*” nghĩa mẫu đã nuôi dưỡng ông từ nhỏ. Cảnh Trần Quốc Tuấn gặp lại Thụy Bà được kể theo góc nhìn của chính ông, nhấn mạnh tình cảm hiếu nghĩa “*Nhìn thấy nghĩa mẫu... Quốc Tuấn đã khụy chân xuống... thốt lên: Mẫu, con nhớ người quá.*” [3, tr.12]. Trần Quốc Tuấn, con trai Trần Quốc Tuấn, mưu toan chiếm đoạt vương vị, lòng kiên định của ông đạt đến giới hạn. Trần Quốc Tuấn lập tức rút kiếm Hộ Quốc, nghiêm khắc khiển trách Quốc Tuấn trước sự ngỡ ngàng. Hành động này thể hiện sự cương quyết bảo vệ kỷ cương phép nước, đặt lợi ích quốc gia lên trên tình riêng.: “*Loạn thân là từ đứa con bất hiếu mà ra. Ta phải chém đầu mi để diệt trừ nghịch tặc từ trong trứng nước.*” [3, tr.215]. Cùng với việc ông không nhìn mặt Quốc Tuấn và dặn dò “*Sau này khi ta chết, hãy nắp quan tài rồi mới được cho Quốc Tuấn vào viếng.*” [3, tr.215], là minh chứng rõ ràng nhất cho sự đấu tranh và chiến thắng của lý trí vì đại nghĩa trong nội tâm Trần Quốc Tuấn. Qua góc nhìn hạn tri, độc giả trực tiếp cảm nhận được những hành động và ngôn từ của Hưng Đạo Vương, thấu hiểu đạo hiếu và đức khiêm cung của ông (dù công lao hiển hách, vẫn kính cẩn quỳ trước dưỡng mẫu, răn dạy con đạo vua tôi). Góc nhìn hạn tri từ Trần Quốc Tuấn đã tạo nên chiều sâu tâm lý đặc biệt cho nhân vật, bằng cách phơi mở những suy tư, dằn vặt nội tâm thâm kín nhất của vị anh hùng. Khi câu chuyện đi theo dòng ý thức của Trần Quốc Tuấn, độc giả như được bước vào thế giới nội tâm của một người anh hùng đang mang tâm sự - điều hiếm khi thấy trong sử liệu. Điểm nhìn này cho phép tác giả thực hiện nhiều đoạn độc thoại nội tâm sâu sắc, làm bật lên những giảng xé bên trong con người Trần Quốc Tuấn giữa bồn phận, lý tưởng và tình cảm.

Việc giới hạn điểm nhìn ở Trần Quốc Tuấn đồng nghĩa với việc mọi sự kiện và nhân vật khác đều được tiếp nhận qua lăng kính của ông, tạo nên sự tập trung cao độ vào trải nghiệm của chính người anh hùng. Cách kể này cho phép độc giả “*đi cùng*” Trần Quốc Tuấn trong từng chặng đường, theo dõi trực tiếp những gì ông thấy, nghĩ và hành động. Nhờ đó, hình tượng *Đức Thánh Trần* hiện lên tự nhiên và có sức thuyết phục, bởi tư duy chiến lược và tấm lòng nhân hậu của ông được bộc lộ ngay trong dòng tri nhận của chính nhân vật. Dưới lăng kính cảm xúc cá nhân, mối liên hệ của Trần Quốc Tuấn với triều đình và tướng sĩ được khắc họa sâu sắc. Trong bối cảnh chiến tranh, tác phẩm tái hiện tầm nhìn của ông về quân đội, thể hiện trăn trở bảo vệ đất nước. Góc nhìn hạn tri này làm nổi bật sự trân trọng và tinh thần trân quý mà ông dành cho mỗi người lính. Ông xem họ là nền tảng vững chắc, không đơn thuần là cấp dưới. Với Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng và những tùy tướng thân tín, ông luôn khẳng định vai trò thiết yếu của họ trong sự nghiệp chung. Sự gắn bó và tin tưởng lẫn nhau tạo nên sức mạnh tập thể, góp phần vào thành công vang dội lịch sử “*Chim hồng hộc muốn bay cao là nhờ có sáu cái trụ cánh. Nếu không có sáu cái trụ cánh ấy thì cũng là chim thường thôi. Ta thân làm tướng, có lập được công tích gì thì cũng là công lao của các người.*” [3, tr.137]. Trần Quốc Tuấn trân

trọng Ngũ Lão, coi trọng mối quan hệ vượt trên tình thân và sự đồ, sẵn lòng tham vắn mọi việc. Vượt qua hủ tục *“môn đăng hộ đối”*, Trần Quốc Tuấn quyết tâm tác hợp Anh Nguyên và Phạm Ngũ Lão *“mặc dù lệ triều đình không cho con gái nhà quyền quý lấy con nhà thường dân”* [3, tr.98]. Tình yêu của người cha với con gái dành cho vị tướng trẻ tài ba, cùng sự thấu hiểu của Trần Quốc Tuấn đã chiến thắng định kiến. Quyết định này khẳng định sự coi trọng nhân tài và phá vỡ những ràng buộc lễ giáo phong kiến, mở ra một tiền lệ mới trong xã hội đương thời. Hay Trần Quốc Tuấn xem Yết Kiêu, Dã Tượng như con cái ruột thịt, dốc lòng vun trồng, che chở. Sự tín nhiệm tuyệt đối được thể hiện qua việc giao phó trọng trách hộ vệ an toàn tuyệt đối cho Trần Quốc Tuấn trên chiến trường. Yết Kiêu khước từ chuyện lập gia đình, Trần Quốc Tuấn vẫn thấu hiểu, đồng tình. Ông đánh giá cao sự tự giác, biết điểm dừng của người dân thân vào con đường phụng sự nhân sinh. Trần Quốc Tuấn trân trọng phẩm chất cao đẹp đó. Trần Quốc Tuấn xem Địa Lô như thiên tài hiếm có, được ban tặng để phục vụ sự nghiệp chung *“Quả là kỳ tài! Đúng là trời mang người đến cho ta đây.”* [3, tr.98]. Những người thân cận Hưng Đạo Đại Vương đều mang màu sắc lý tưởng hóa trong mắt ông. Điều này cho thấy, mọi mối tương quan đều được tô đậm bởi sự ngưỡng mộ tuyệt đối từ góc nhìn của Trần Quốc Tuấn. Trong các trận chiến được mô tả, điểm nhìn hạn tri tập trung vào Trần Quốc Tuấn, dẫn dắt người đọc hòa mình vào không gian trên chiến trường. Trận chiến đầu với Thoát Hoan, người kể chuyện nhập hẳn vào ý thức Trần Quốc Tuấn, cho phép độc giả cảm nhận trực tiếp diễn biến và dòng suy nghĩ của ông giữa thời khắc giao chiến quyết liệt. Khi Thoát Hoan hùng hổ khiêu chiến, Trần Quốc Tuấn ung dung đáp: *“Thằng trẻ con vất mũi chưa sạch Thoát Hoan kia, hãy mau quay ngựa về Bắc... Còn muốn chết mất xác thì hãy xông vào!”* [3, tr.135]. Lời quát dứt khoát này hòa nhịp với câu nói ông từng thừa với Thái Thượng Hoàng: *“Nếu bệ hạ muốn hàng, hãy chém đầu thần đi đã.”* [3, tr.142], làm nổi bật khí phách của Hưng Đạo Vương. Khi Thoát Hoan tức tối thúc quân tấn công, Trần Quốc Tuấn vẫn giữ phong thái điềm tĩnh, chủ động bày binh bố trận và tung *“mỹ nhân kế”*, *“Thoát Hoan, nhà ngươi là một võ tướng trẻ có sức khỏe vô địch thiên hạ ư? Để xem ngươi có chịu được mấy chiêu tuyệt kỹ từ con bướm thần của ta không nhé!”* [3, tr.158]. Bản lĩnh ấy xoay chuyển cục diện, buộc quân địch thảm bại và phải rút lui. Nhờ cách kể tập trung vào tri nhận của nhân vật, hình tượng Trần Quốc Tuấn không chỉ hiện lên sống động trong từng khoảnh khắc chiến trận mà còn bộc lộ đầy đủ phẩm chất trí dũng, giúp độc giả tin phục và cảm nhận rõ uy phong của vị chủ soái.

Nhờ đó, góc nhìn hạn tri gắn với nhân vật Trần Quốc Tuấn là một thủ pháp nghệ thuật then chốt tạo nên thành công của tiểu thuyết *Đức Thánh Trần*. Cách kể chuyện giới hạn trong điểm nhìn nhân vật chính, Trần Thanh Cảnh đã nhân bản hóa một vị anh hùng huyền thoại, thổi hồn vào ông những cảm xúc đời thường để người đọc thấy được “một con người đầy đủ ái ó hỷ nộ”. Đồng thời, góc nhìn này giúp khai thác triệt để chiều sâu tâm lý, khơi mở những suy tư, trăn trở thầm kín mà sử sách không có, làm giàu thêm cho chân dung nhân vật. Sau cùng, chính sự kết hợp giữa chất sử thi và đời thường, giữa cái phi thường và bình dị thông qua điểm nhìn hạn tri đã tạo nên một hình tượng *Đức Thánh Trần* thuyết phục và cuốn hút. Nhân vật Trần Quốc Tuấn hiện lên vừa như một anh hùng vĩ đại, vừa như một con người gần gũi – đó là thành công nổi bật của Trần Thanh Cảnh khi tái hiện vị anh hùng dân tộc dưới góc nhìn mới mẻ, giàu tính nhân văn.

2.3. Sự dịch chuyển, đan xen nhiều điểm nhìn

Trong tiểu thuyết *Đức Thánh Trần*, khi miêu tả nhân vật Trần Quốc Tuấn, nhà văn chú ý kết hợp linh hoạt nhiều điểm nhìn. Điểm nhìn trần thuật luôn dịch chuyển giữa toàn tri và hạn tri, giữa người kể chuyện và nhân vật, giữa các nhân vật với nhau. Sự luân chuyển này tạo ra trường nhìn đa chiều, giúp nhân vật hiện lên sống động, gần gũi và chân thực hơn.

Trong phần mở đầu, người dẫn truyện sử dụng ngôi thứ ba ẩn danh, có cái nhìn bao quát về dòng chảy lịch sử, từ lúc quốc gia đối mặt với hiểm họa đến khi nhân vật trung tâm xuất hiện, mang trên vai trọng trách bảo vệ và an dân. Người kể chuyện đứng ngoài cuộc, trình bày khách quan các sự kiện và hành động của nhân vật. Bối cảnh lịch sử được tái hiện bằng ngôn ngữ đậm chất sử thi, pha trộn với yếu tố huyền thoại, tạo nên không gian nghệ thuật vừa hùng tráng, vừa kỳ ảo. Cách kể chuyện này giúp người đọc hình dung rõ nét về thời đại và sứ mệnh cao cả của nhân vật chính. Trong tác phẩm *Đức Thánh Trần*, nhà văn sử dụng linh hoạt hai hình thức trần thuật để khắc họa đa diện nhân vật. Biện pháp luân phiên giữa ngôi kể khách quan toàn tri và dòng ý thức nội tâm tạo nên sự tương phản giàu tính biểu cảm. Sau đại thắng Bạch Đằng, không gian đền An Sinh hiện lên qua lời kể ngôi thứ ba: *“Bô lão cùng dân làng, ai cũng hớn hờ, đứng dài hai bên chào đón, Trần Quốc Tuấn thấy lòng mình rung rung...”* [3, tr.27]. Tiếp nối mạch văn, tác giả khéo léo chuyển sang độc thoại nội tâm, diễn tả thế giới nội tâm sâu kín của nhân vật. Trần Quốc Tuấn tự nhủ *“Cha ơi, con hiểu lòng cha có những nỗi niềm u uẩn...”* [3, tr.28]. Sự chuyển đổi ngôi kể liên tục giúp người đọc tiếp cận nhân vật từ nhiều góc độ, vừa thấy được hình ảnh vị tướng oai phong lẫm liệt, vừa cảm nhận được những trăn trở, suy tư thầm kín trong tâm hồn. Nhờ đó, chân dung *Đức Thánh Trần* hiện lên vừa gần gũi, vừa vĩ đại. Tác giả không chỉ kể chuyện mà còn lồng ghép những bình luận tinh tế thông qua lời thoại của nhân vật theo Bakhtin được vận dụng triệt để, tạo nên sự hòa quyện của nhiều “tiếng nói” khác nhau, làm phong phú thêm các tầng nghĩa. Điển hình là cuộc trò chuyện giữa Trần Quốc Tuấn và ông đồ Dương Đức Tụng. Trần Quốc Tuấn bộc lộ sự gần gũi, chân thành *“Xin sự phụ nhận của học trò một lễ. Xin thầy xá mọi tội lỗi cho học trò.”* [3, tr.29]. Đáp lại, ông đồ Tụng mang đến một góc nhìn của nhân vật phụ đại diện cho tư tưởng nhân dân *“Trai anh hùng gặp gái thuyền quyên. Ấu đó cũng là mối nhân duyên trời định...”* [3, tr.30]. Đoạn đối thoại này thể hiện rõ sự tương phản giữa giọng điệu quyết đoán của vị tướng trẻ và sự trầm ngâm của người thầy. Không chỉ vậy, trong dân gian cũng tồn tại nhiều “cách kể” khác nhau. Các binh sĩ kể lại câu chuyện về ngọn thần giáo Pháp Lôi của Đức ông bay như một ánh chớp, nổ rền vang như sét đánh *“Trong dân gian, những người lính già đầu bạc, đêm đêm lại kể cho lớp con cháu nghe chuyện ngày xưa theo Đức ông Hưng Đạo Vương đánh nhau với Ngột Lương Hợp Đài. Họ kể về ngọn thần giáo Pháp Lôi của Đức ông bay như một ánh chớp, nổ rền vang như sét đánh”* [3, tr.120]. Sự đa dạng trong giọng điệu, từ truyền thuyết lịch sử đến những trải nghiệm cá nhân và đối thoại đời thường, giúp tác phẩm tránh được sự đơn điệu trong việc tái hiện lịch sử. Thay vì áp đặt một góc nhìn duy nhất, *“Đức Thánh Trần”* cho phép nhân vật Trần Quốc Tuấn hiện lên qua nhiều tiếng nói giao thoa. Điều này làm tăng tính đối thoại và chiều sâu trong cách diễn giải lịch sử, mang đến cho người đọc một cái nhìn đa diện và phong phú về nhân vật lịch sử này.

Người kể chuyện duy trì sự cân bằng giữa điểm nhìn toàn tri và hạn tri, cho phép lịch sử được tái hiện đồng thời từ góc nhìn bao quát và từ tri nhận chủ quan của nhân vật. Trục thời gian tuyến tính nhiều khi được đan xen với các lớp thời gian hư cấu, triển khai qua điểm nhìn hạn tri luân chuyển giữa nhiều nhân vật, nhờ đó sự kiện và nhân vật lịch sử được soi chiếu đa chiều và mang giá trị giáo huấn sâu sắc. Sự kết hợp giữa hai loại điểm nhìn này biến thời gian sự kiện thành thời gian tâm lý, thời gian được cảm nhận từ bên trong con người. Trong *Đức Thánh Trần* của Trần Thanh Cảnh, lời di huấn “*Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy*” [3, tr.8] được đặt vào khoảnh khắc cận kề cái chết của Trần Quốc Tuấn, khiến bài học trở nên lắng đọng và mang sức nặng tới đa đối với người đọc. Với triết lý “*Dân làm gốc*” người kể chuyện lồng ghép các suy tư của ông đồ Dương Đức Tụng vào mạch truyện, khẳng định “*Nước lấy dân làm gốc*” (*Quốc dĩ dân vi bản*) và “*Không có dân thì sao thành nước, có đất đai ngàn triệu ực dậm mà không có dân ở cũng chỉ là bãi đất hoang... Người làm vua lo cho dân cũng như người nông phu lo cho con trâu*” [3, tr.213-214]. Di huấn của Hưng Đạo Vương chứa đựng triết lý chính trị sâu sắc, nhấn mạnh vai trò then chốt của nhân dân Ngải thăm thì “*Khoan... thư... sức... dân.*” “*Rồi Ngải thở hắt ra, nhắm mắt xuôi tay.*” [3, tr.218]. Sự tồn vong của vương triều và quốc gia phụ thuộc vào sức mạnh đoàn kết từ nhân dân, đảm bảo nền tảng vững chắc cho sự trường tồn. Sự kết hợp này cho thấy tiểu thuyết lịch sử ngụ ngôn hóa không chỉ kể lại những gì đã xảy ra mà còn tìm cách giải thích vì sao những điều đó xảy ra, thông qua lăng kính nội tâm và cảm xúc của con người. Việc chuyển đổi thời gian là chìa khóa để đạt được sự cân đối, hài hòa và hợp lý giữa tính khách quan và chiều sâu chủ quan trong việc luân chuyển điểm nhìn trần thuật.

Sự đan xen nhiều điểm nhìn trong tiểu thuyết *Đức Thánh Trần* tạo nên một trường nhìn đa chiều, giúp khắc họa hình tượng Trần Quốc Tuấn vừa vĩ đại vừa gần gũi. Từ điểm nhìn của Quế Lan, nhân vật hiện lên như một người đàn ông trẻ tuổi có sức hấp dẫn tự nhiên: “*từ người chàng có một đạo hào quang tỏa ra lung linh*” và *thậm mong* “*sẽ có một chàng trai tuấn tú và đẹp đẽ như thế*” [3, tr.24]. Song hình tượng Trần Quốc Tuấn không chỉ được nhìn từ tình cảm chủ quan, mà còn được xác lập bằng những đánh giá khách quan từ các tướng trong triều Trần: “*Quốc Công thật đúng là tướng nhà trời sai xuống để phò giúp nước ta. Ngải tính toán như thần thể này thì bọn giặc Nguyên Mông có đem cả triệu triệu quân vào nước ta cũng chỉ chuốc lấy bại vong mà thôi*” [3, tr.184]. Vua Trần Nhân Tông cũng nhìn nhận công lao ấy ở tầm vóc nền tảng của quốc gia: “*Công Ngải là trời bề, không có Ngải thì cả nước Nam đã nát tan dưới vó ngựa Nguyên Mông rồi*” [3, tr.184–185]. Đặc biệt, ngay cả phía kẻ thù cũng buộc phải thừa nhận năng lực hơn người của ông. A-Lí-Hải-Nha, phó tướng của Thoát Hoan, đã cay đắng thừa nhận: “*An Nam Hưng Đạo Vương là một tên xảo quyệt nhưng quả hẳn có kì tài, dùng binh như thần, biến hóa quả thực khôn lường*” [3, tr.179]. Như vậy, sự kết hợp linh hoạt nhiều điểm nhìn không chỉ làm nổi bật uy danh lịch sử của Trần Quốc Tuấn, mà còn khắc họa toàn vẹn chân dung một anh hùng: vừa được tôn kính bằng tài năng, vừa được yêu mến bằng tình cảm, vừa hiển hiện trong sử sách, vừa sống động trong trái tim dân gian.

Nhờ sự phối hợp, đan xen nhiều điểm nhìn, hình tượng Trần Quốc Tuấn hiện lên vừa vĩ đại, vừa gần gũi, là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố huyền thoại và hiện thực. Phương thức này góp phần khắc họa chân dung nhân vật lịch sử một cách trọn vẹn và sâu sắc, thể

hiện sự tài tình trong nghệ thuật kể chuyện của tác giả. Sự di chuyển điểm nhìn linh hoạt này đảm bảo rằng nòng cốt thể loại luôn vận động và phát triển, tránh được sự cứng nhắc. Đây là một nỗ lực đáng ghi nhận trong việc đổi mới thể loại tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn Việt Nam đương đại.

3. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết *Đức Thánh Trần* vận dụng linh hoạt hai điểm nhìn trần thuật chủ đạo là điểm nhìn hạn tri và điểm nhìn toàn tri cùng sự dịch chuyển, đan xen nhiều điểm nhìn, tạo nên một cấu trúc tự sự đa tầng. Thủ pháp này vừa mang đến cái nhìn hiện thực, trần tục hơn về hình tượng *Đức Thánh Trần*, thay vì hình ảnh thần thánh hóa nhân vật lịch sử này. Trong tác phẩm, Trần Quốc Tuấn được khắc họa là một vĩ nhân với những phẩm chất cao đẹp, song cũng không thiếu những khoảnh khắc yếu lòng, những cảm xúc đời thường. Nhờ vậy, hình tượng lịch sử quen thuộc trở thành một biểu tượng nhân văn sâu sắc, một người anh hùng vĩ đại nhưng vẫn rất gần gũi, giải thiêng khỏi lớp vỏ thần thoại. Việc kết hợp đa chiều góc nhìn đã mở rộng lăng kính đánh giá người anh hùng, đồng thời bổ sung những khuyết thiếu từ sử sách chính thống. Nhờ vậy, hình tượng Trần Quốc Tuấn trong tiểu thuyết đương đại được khắc họa sâu sắc và toàn diện hơn. Những trang viết về *Đức Thánh Trần*, do đó vừa mang đậm tính thần sử thi, vừa giàu tính nhân văn, giúp độc giả đương thời thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc với vị anh hùng dân tộc ở khía cạnh đời thường. Sự tiếp cận này làm nổi bật cả sự vĩ đại lẫn những nét gần gũi của Trần Quốc Tuấn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. B. Bakhtin, M.M (1992), *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết*, Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch và giới thiệu, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
2. Ngô Sĩ Liên (2013), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Cao Huy Giu dịch; Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng, Nxb Thời đại, Hà Nội.
3. Trần Thanh Cảnh (2017), *Đức Thánh Trần*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
4. Trần Đình Sử (2013), *Cần đổi mới suy nghĩ về lịch sử và tiểu thuyết lịch sử*, Tạp chí Văn nghệ Quân đội.
5. Trần Thị Nhật (2020), *Nhân vật Trần Quốc Tuấn trong tiểu thuyết Đức Thánh Trần của Trần Thanh Cảnh*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 17(1), tr.62-72.

IMAGE OF TRAN QUOC TUAN IN THE NOVEL THE HOLY TRAN BY TRAN THANH CANH THROUGH THE NARRATIVE POINT OF VIEW

Nguyen Pham Truc Thuy

Abstract: The article analyzes the narrative point of view in the novel *Duc Thanh Tran* by Tran Thanh Canh when building the image of Tran Quoc Tuan. Through the flexible application of viewpoints such as the omniscient viewpoint, the limited viewpoint, and the rotation between viewpoints, the work vividly recreates Tran Quoc Tuan, an outstanding hero in the history of the Vietnamese nation. At the same time, the article shows the movement of the Vietnamese historical novel genre after 1975, as well as Tran Thanh Canh's creative capacity and contributions in this field.

Keywords: narrative point of view, Tran Quoc Tuan, Tran Thanh Canh, novel.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-8-2025; ngày phản biện đánh giá: 10-9-2025; ngày chấp nhận đăng: 22-9-2025)